

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/DS-ST

Ngày 11 tháng 8 năm 2025

V/V: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bảng
2. Ông Đỗ Huy Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Linh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2025 /QĐST-DS ngày 06/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 01/7/2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 297/TB - TA ngày 29/7/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q (V2)

Địa chỉ: Tầng A và tầng B Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, thành phố Hồ Chí Minh)

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền:

- Bà Nguyễn Thị H – Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ V1.
Đơn vị: Vùng Đông Hà N, Khối mạng lưới Kinh doanh ngân hàng bán lẻ theo Giấy ủy quyền số 197841.24 ngày 18/9/2024.

- Ông Hà Hoàng H1 – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng B, Khối pháp chế và Quản trị doanh nghiệp V2

Địa chỉ liên lạc: Tầng D và tầng A, Tòa nhà C, số D T, quận Đ, thành phố Hà Nội,

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Nguyễn Ngọc Đ - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q
 2. Ông Nguyễn Văn T - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q
 3. Ông Nguyễn Công H2 - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q
 4. Ông Lưu Văn N1 - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q
 5. Ông Nguyễn Khắc C - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q
 6. Bà Dương Thị S - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q
- (Ông N1 có mặt; ông Đ, ông T, ông H2, ông C, bà S vắng mặt)

- * Bị đơn:** 1. Ông Hoàng Văn C1, sinh năm 1973
2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: TDP K, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nay là phường T, tỉnh Bắc Ninh)

(Ông C1, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (V2) đã ký với ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L theo Hợp đồng tín dụng số 9587545.20 ngày 08/12/2020 với nội dung chi tiết như sau: Số tiền giải ngân: 539.000.000 đồng (Năm trăm ba mươi chín triệu đồng) theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9587545(1).20 ; Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux; Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 09/12/2020 đến ngày 08/12/2027; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,1%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3,5%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của V2 tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 4,1%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: Vào ngày 05 hàng tháng, mỗi tháng trả 6.420.000 VNĐ, số còn lại trả vào cuối kỳ; Hoàn trả lãi: Vào ngày 05 hàng tháng Ngày thanh toán gốc lãi đầu tiên 05/01/2021; Trả phí: Theo quy định của VIB theo từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota; Số loại: Hilux; Biển kiểm soát: 98C-236.47 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065679 do Phòng C2 công an tỉnh B cấp ngày 07/12/2020 theo Hợp đồng thế chấp số 3619160.20 ngày 08/12/2020. Hình thức thế chấp: VIB lưu giữ bản gốc Giấy chứng nhận xe ô tô số: 065679 TSBĐ là xe ô tô được giao lại cho ông Hoàng Văn C1 sử dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L đã trả cho V2 là: 368.736.458 đồng, trong đó gồm: nợ gốc: 218.499.087 đồng, lãi là: 146.762.679 đồng, lãi quá hạn: 3.474.692 đồng. Sau đó đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi từ ngày 06/11/2023. Ông C1, bà L đã vi phạm Điều 9.1.1 - Khoản 9.1

Điều 9 của Hợp đồng thế chấp là Không thanh toán khoản tiền gốc, lãi đến hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Căn cứ hành vi vi phạm tại các điểm, điều khoản nêu trên và căn cứ khoản 4.3 Điều 4 tại Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng V2 có thể chuyển toàn bộ dư nợ sang quá hạn từ ngày 06/11/2023 theo Thông báo V2 đã gửi cho khách hàng. Tuy nhiên trên thực tế đến ngày 30/12/2024 V2 mới chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang quá hạn.

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, V2 đã nhiều lần đôn đốc và tạo điều kiện cho ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L trả nợ cho V2 nhưng ông/bà đều không thực hiện được và tiếp tục vi phạm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của V2.

Yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

- Buộc ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q ngay sau khi Bản án có hiệu lực thi hành, số tiền tạm tính đến ngày 11/10/2024 là: 387.921.938 đồng, trong đó dư nợ gốc là: 320.500.913 đồng, Nợ lãi trong hạn là: 22.858.452 đồng, N2 lãi quá hạn là: 44.562.573 đồng.

- Đề nghị tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 12/10/2024 cho đến khi ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

- Trường hợp ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V2. Đề nghị tòa án tuyên VIB có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota; Số loại: Hilux; Biển kiểm soát: 98C-236.47 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065679 do Phòng C2 công an tỉnh B cấp ngày 07/12/2020 theo Hợp đồng thế chấp số 3619160.20 ngày 08/12/2020. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V2. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V2.

* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông C1, bà L đều không đến Tòa án làm việc, không có văn bản thể hiện quan điểm.

* Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phòng C2 Công an tỉnh B cung cấp: Chiếc xe Tải Pickup cabin kép, nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUX, số khung MR0JB3DD 601902872, số máy 2GD8631490, biển kiểm soát 98C – 236.347 đăng ký ngày 07/12/2020. Chủ xe Hoàng Văn C1. Trạng thái xe: đang bị cầm cố, thế chấp, có giấy của ngân hàng. Không có thông tin về sang tên hay thu hồi.

+ Ngày 06/6/2025, Tòa án đã hoãn phiên tòa vì bị đơn là ông Hoàng Văn C1 có đơn xin hoãn phiên tòa

+ Ngày 16/6/2025, Tòa án đã hoãn phiên tòa vì bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do.

+ Ngày 01/7/2025, Tòa án đã hoãn phiên tòa vì bị đơn là bà Nguyễn Thị L có đơn xin hoãn phiên tòa

*** *Tại phiên tòa hôm nay:***

Bị đơn Ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Lưu Văn N1 trình bày:

- Buộc ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q ngay sau khi Bản án có hiệu lực thi hành, số tiền tạm tính đến ngày 11/8/2025 là: 451.257.539 đồng, trong đó dư nợ gốc là: 320.500.913 đồng, Nợ lãi trong hạn là: 22.858.452 đồng, N2 lãi quá hạn là: 107.898.174 đồng.

- Đề nghị tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 12/8/2025 cho đến khi ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

- Trường hợp ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V2 thì VIB có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota; Số loại: Hilux; Biển kiểm soát: 98C-236.47 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065679 do Phòng C2 công an tỉnh B cấp ngày 07/12/2020 theo Hợp đồng thế chấp số 3619160.20 ngày 08/12/2020. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V2.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V2.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến:**

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự

- Về quan điểm giải quyết đối với vụ án: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q về việc buộc ông Hoàng Văn C1, bà Nguyễn Thị L phải trả Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến hết ngày 11/8/2025 là: 451.257.539 đồng, trong đó dư nợ gốc là: 320.500.913 đồng, Nợ lãi trong hạn là: 22.858.452 đồng, N2 lãi quá hạn là: 107.898.174 đồng và toàn bộ lãi phát sinh từ ngày 12/8/2025 đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 9587545.20 ngày 08/12/2020

Trường hợp ông Hoàng Văn C1, bà Nguyễn Thị L không trả được nợ thì VIB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay trên để thu hồi nợ VIB. Tài sản thế chấp là Chiếc xe Tải pickup cabin kép, nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUX, số khung MR0JB3DD601902872, số máy 2GD8631490, biển kiểm soát 98C – 236.47 đăng ký ngày 07/12/2020 mang tên Hoàng Văn C1 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 3619160.20 ngày 08/12/2020

+ Về chi phí tố tụng: Tại phiên toà đại diện Ngân hàng TMCP Q trình bày Ngân hàng nhận chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản và không yêu cầu bị đơn phải chịu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Ông Hoàng Văn C1, bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí đối với số tiền 451.257.539 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Hoàng Văn C1, bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông C1, bà L là đảm bảo qui định tại các Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L là quan hệ dân sự, giữa pháp nhân với cá nhân không có đăng ký kinh doanh. Ông Hoàng Văn C1, bà Nguyễn Thị L có ký các hợp đồng tín dụng để vay tiền Ngân hàng TMCP Q nhằm mục đích thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux. Từ ngày 06/11/2023 ông C1, bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với các khoản vay, toàn bộ khoản vay của ông C1, bà L chuyển sang nợ quá hạn. Các bên không tự giải quyết được tranh chấp nên Ngân hàng TMCP Q khởi kiện tra Tòa án, yêu cầu ông C1, bà L thanh toán nợ. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường T, tỉnh Bắc Ninh căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Bắc Ninh)

[3] Về nội dung vụ án:

Ông Hoàng Văn C1, bà Nguyễn Thị L có ký với Ngân hàng TMCP Q Hợp đồng tín dụng số 9587545.20 ngày 08/12/2020. Trong đó ông C1, bà L dùng tài sản là Chiếc xe Tải pickup cabin kép, nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUX, số khung MR0JB3DD601902872, số máy 2GD8631490, biển kiểm soát 98C – 236.47 đăng ký ngày 07/12/2020. Chủ xe Hoàng Văn C1 để đảm bảo khoản vay với số tiền 539.000.000 đồng.

Theo phía nguyên đơn là do quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L đã vi phạm nội dung thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, V2 đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 06/11/2023.

Vì vậy, V2 đề nghị Toà án buộc ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L phải trả cho VIB số tiền tạm tính đến ngày ngày 11/8/2025 là: 451.257.539 đồng, trong đó dư nợ gốc là: 320.500.913 đồng, Nợ lãi trong hạn là: 22.858.452 đồng, N2 lãi quá hạn là: 107.898.174 đồng. Đề nghị tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 12/8/2025 cho đến khi ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V2 thì VIB có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota; Số loại: Hilux; Biển kiểm soát: 98C-236.47 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 065679 do Phòng C2 công an tỉnh B cấp ngày 07/12/2020 theo Hợp đồng thế chấp số 3619160.20 ngày 08/12/2020. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V2. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V2.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[4.1] Xét việc giao kết Hợp đồng tín dụng số 9587545.20 ngày 08/12/2020 giữa vợ chồng ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L với Ngân hàng TMCP Q, về đối tượng tham gia ký hợp đồng cũng như nội dung thoả thuận trong hợp đồng tín dụng là phù hợp đúng quy định của pháp luật như vậy là hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông C1 bà L vi phạm cam kết như đã ký trong hợp đồng, mặc dù phía Ngân hàng đã rất nhiều lần thông báo yêu cầu ông C1, bà L trả nợ nhưng ông C1, bà L vẫn không trả nợ cho V2. Vì vậy việc V2 khởi kiện ông C1 và bà L là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc anh ông C1 và bà L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/8/2025 là: 451.257.539 đồng, trong đó dư nợ gốc là: 320.500.913 đồng, Nợ lãi trong hạn là: 22.858.452 đồng, N2 lãi quá hạn là: 107.898.174 đồng

[4.2] Về tài sản thế chấp: Đối với yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe Tải pickup cabin kép, nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUX, số khung MR0JB3DD601902872, số máy 2GD8631490, biển kiểm soát 98C – 236.347 đăng ký ngày 07/12/2020. Chủ xe Hoàng Văn C1.

Ngày 08/12/2020, ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 3619160.20 với Ngân hàng TMCP Q nội dung “*Toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của ông Hoàng Văn C1 hiện tại cũng như tương lai, đã phát sinh hoặc có thể phát sinh, riêng rẽ hoặc liên đới với bất kỳ người nào khác, cho bên A bao gồm nhưng không giới hạn bởi khoản nợ gốc, lãi, phí, tiền phạt và các khoản phải trả khác theo Hợp đồng tín dụng nêu tại phụ lục 1 của hợp đồng này.....*”. Các bên tiến hành các thủ tục thế chấp đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với thoả thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 3619160.20 và phù hợp với Điều 317, Điều 318 và Điều 319 Bộ luật dân sự.

[4.3] Đối với nội dung yêu cầu của Ngân hàng về việc đề nghị Toà án tuyên “Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V2”. Hội đồng xét xử thấy, yêu cầu của V2 đối với nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc, lãi, phí của ông C1, bà L và yêu cầu xem xét, tuyên về tài sản bảo đảm của ông C1, bà L trong trường hợp chị H3 vi phạm nghĩa vụ đã được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Đối với việc yêu cầu thi hành án, xem xét tài sản bảo đảm có đủ để thi hành án hay không, quyền yêu cầu thi hành án phần nghĩa vụ còn lại của chị H3 trong trường hợp tài sản thế chấp, bảo đảm không đủ để thi hành án thì VIB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo Luật thi hành án dân sự tại thời điểm thi hành án, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q đối với số tiền 451.257.539 đồng được chấp nhận, do vậy ông C1, bà L phải chịu án phí dân sự đối với số tiền 451.257.539 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Ngân hàng TMCP Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[6] Về chi phí thẩm định tài sản: Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP Q trình bày Ngân hàng nhận chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản và không yêu cầu bị đơn phải chịu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 317, Điều 318 và Điều 319 của Bộ luật Dân sự; Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 157, Điều 158; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Buộc ông Hoàng Văn C1 và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến hết ngày 11/8/2025 là: 451.257.539 đồng (*Bốn trăm năm mươi một triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi chín đồng*), trong đó: Nợ gốc là 320.500.913 đồng, N2 lãi trong hạn là 22.858.452 đồng, N2 lãi quá hạn là 107.898.174 đồng.

2. Kể từ ngày 12/8/2025, ông C1, bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng

9587545.20 ngày 08/12/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp ông Hoàng Văn C1, bà Nguyễn Thị L không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay trên để thu hồi nợ cho V2. Tài sản thế chấp là: 01 xe Tải pickup cabin kép, nhãn hiệu TOYOTA, số loại HILUX, số khung MR0JB3DD601902872, số máy 2GD8631490, biển kiểm soát 98C - 236.47 đăng ký ngày 07/12/2020 mang tên Hoàng Văn C1 theo hợp đồng thế chấp số 3619160.20 ngày 08/12/2020.

4. Về án phí: Ông Hoàng Văn C1, bà Nguyễn Thị L phải chịu 22.050.301 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn ba trăm linh một nghìn) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q số tiền 9.698.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005432 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Bắc Ninh).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS khu vực 1 – Bắc Ninh,
- Phòng THADS khu vực 1 – Bắc Ninh,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Hà